

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Tên tài sản:

Toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC) và Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc (NPS)

Tháng 03/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

I. Thông tin người tham gia đấu giá

1.Tên người tham gia đấu giá:	
2.Trụ sở/Địa chỉ:	
3.MSDN/MST/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: Ngày cấp:	
Nơi cấp:	
4.Điện thoại:	Email:
5.Số tài khoản:	Mở tại:
6.Người đại diện:	Chức vụ:

II. Thông tin tài sản đấu giá, người có tài sản:

- Người có tài sản đấu giá: Tổng công ty Phát điện 1
- Tên tài sản đấu giá: Toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC) và Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc (NPS):
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông chưa niêm yết
- Tổng số cổ phần đưa ra đấu giá: 900.000 cổ phần, trong đó:
 - + EVNGENCO1: 500.000 cổ phần
 - + EEMC: 250.000 cổ phần
 - + QTP: 150.000 cổ phần

III. Thông tin khách hàng đăng ký

Giá khởi điểm (đồng) :	30.300 đồng/1 cổ phần(Bằng chữ: Ba mươi nghìn ba trăm đồng trên một cổ phần)
Bước giá (đồng):	100 đồng/1 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm đồng trên một cổ phần)
Bước khối lượng (cổ phần) :	100 cổ phần (Khách hàng phải đăng ký mua tối thiểu 100 cổ phần); khối lượng đăng ký mua phải là bội số của 100 cổ phần
Số cổ phần đăng ký mua (cổ phần)	
Tiền đặt trước (đồng)	
Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng):	

III. Người tham gia đấu giá cam kết:

Đã tìm hiểu kỹ các thông tin về tính pháp lý, nguồn gốc tài sản, chấp nhận với hiện trạng, danh mục của tài sản được cung cấp; Đã đọc kỹ Quy chế cuộc đấu giá và thực hiện đúng các quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.

Ngày tháng năm 2026

Người tham gia đấu giá
(Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

Số: 605/2026/TB-ĐGVN

V/v: Đấu giá tài sản

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty ĐGHD Đầu giá Việt Nam. Trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.39842728.

2. Người có tài sản đấu giá:

(i) Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1)

Địa chỉ: Số 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, Hà Nội.

Sở hữu: 500.000 cổ phần

(ii) Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC)

Địa chỉ: số 189, đường Lâm Tiên, Xã Thụ Lâm, Thành phố Hà Nội

Sở hữu: 250.000 cổ phần

(iii) Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)

Địa chỉ: Tổ 33 Khu 5, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh

Sở hữu: 150.000 cổ phần

Tổng công ty Phát điện 1 là đơn vị sở hữu số cổ phần đưa ra đấu giá, đồng thời là đại diện người có tài sản đấu giá, được ủy quyền hợp lệ để thực hiện các công việc liên quan đến việc bán cổ phần.

3. Tên tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- **Tên tài sản đấu giá:** Toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC) và Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc (NPS):

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông chưa niêm yết

- Tổng số cổ phần đưa ra đấu giá: 900.000 cổ phần, trong đó:

+ EVNGENCO1: 500.000 cổ phần

+ EEMC: 250.000 cổ phần

+ QTP: 150.000 cổ phần

- **Giá khởi điểm: 30.300 đồng/1 cổ phần** (Bằng chữ: Ba mươi nghìn ba trăm đồng trên một cổ phần)

- **Tổng số cổ phần chào bán là: 900.000 cổ phần, tương đương tổng giá khởi điểm là: 27.270.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng)

Lưu ý:

- Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.
- Người mua được tài sản đấu giá phải chịu tất cả các loại thuế, phí, lệ phí... theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng tham gia đấu giá có cam kết bằng văn bản về việc đã được giải thích và hiểu rõ về tình trạng pháp lý, thực trạng, chất lượng... của tài sản đấu giá và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu, sang tên tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phát sinh các vướng mắc liên quan tới thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản tại cơ quan có thẩm quyền, người mua được tài sản tự giải quyết các vấn đề phát sinh và cam kết không khiếu kiện, khiếu nại đối với tổ chức đấu giá và người có tài sản đấu giá.

- **Tiền đặt trước:** Khách hàng tham gia đấu giá phải đặt trước tối thiểu 5% tổng giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Bên tổ chức hành nghề đấu giá kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc. Chi tiết về số tiền đặt trước được tính toán và quy định chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

Tiền đặt trước không được hưởng lãi.

- **Bước giá đấu giá:** 100 đồng/1 cổ phần (*Bằng chữ: Một trăm đồng trên một cổ phần*)

- **Bước khối lượng:** 100 cổ phần (Khách hàng phải đăng ký mua tối thiểu 100 cổ phần); khối lượng đăng ký mua phải là bội số của 100 cổ phần.

- **Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:** Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam thực hiện mức thu tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025, cụ thể:

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng/hồ sơ)
01	Dưới 100 triệu đồng	50.000
02	Từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng	100.000
03	Từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng	200.000
04	Từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng	500.000
05	Từ 10 tỷ đồng trở lên	1.000.000

4. Nguồn gốc tài sản đấu giá: Số cổ phần đưa ra đấu giá thuộc sở hữu hợp pháp của EVNGENCO1, EEMC và QTP tại NPS. Việc chuyển nhượng cổ phần của EVNGENCO1, EEMC và QTP tại NPS được thực hiện thông qua Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) là chủ sở hữu chuyển nhượng cổ phần của EVNGENCO1 tại NPS và là bên nhận ủy quyền thực hiện chuyển nhượng vốn góp của EEMC, QTP tại NPS.

5. Nơi có tài sản, thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ 08h00 ngày 25/3/2026 đến 16h00 ngày 06/4/2026 (*Trừ ngày nghỉ, lễ*) tại Trụ sở Tổng công ty Phát điện 1 - Tòa nhà Thái Nam Building, 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

6. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá.

- Ngày, giờ bắt đầu: Từ 08h00 ngày 12/3/2026

- Ngày, giờ hết hạn: Đến 16h00 ngày 06/4/2026

(Thời gian là các ngày làm việc trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật)

Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu Giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP Hà Nội;

- Trụ sở Tổng công ty Phát điện 1 - Tòa nhà Thái Nam Building, 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

7. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:

- Ngày, giờ bắt đầu: Từ 08h00 ngày 12/3/2026

- Ngày, giờ hết hạn: Đến 16h00 ngày 06/4/2026

(Lưu ý: Thời gian là các ngày làm việc trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật)

8. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đấu giá tài sản và các điều kiện theo quy định chi tiết tại Quy chế cuộc đấu giá thực hiện mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước và đăng ký tham gia đấu giá trên tại trụ sở Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam; Trụ sở Tổng công ty Phát điện 1 đúng thời hạn quy định.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: 09h00, ngày 09/4/2026 tại Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

(Trường hợp bất khả kháng có sự thay đổi về thời gian, địa điểm bắt đầu phiên đấu giá, Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sẽ thông báo kịp thời đến Người có tài sản và người đủ điều kiện tham gia đấu giá qua một trong các hình thức: Email hoặc số điện thoại Người đăng ký tham gia đã cung cấp trên Phiếu đăng ký tham gia đấu giá)

10. Phương thức, cách thức và hình thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp 1 vòng tại phiên đấu giá.

- Phương thức trả giá: Phương thức trả giá lên, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

- Cách thức thực hiện: Đấu giá cổ phần theo phương thức phân bổ cổ phần theo mức giá trả hợp lệ từ cao xuống thấp cho đến khi phân bổ hết số cổ phần đưa ra đấu giá.

11. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ:

- Phiếu trả giá hợp lệ: là phiếu do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá phát hành (*phiếu theo mẫu in sẵn, có đóng dấu của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam*), Phiếu ghi đầy đủ các nội dung, nộp đúng thời gian quy định, trả đúng bước giá, được ký và ghi đầy đủ họ tên.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: là Phiếu trả giá không đáp ứng yêu cầu của Phiếu hợp lệ, phiếu rách nát, không ghi giá trả, trả thấp hơn giá khởi điểm, trả giá không đúng bước giá, giá trả ghi không rõ nghĩa, không ký và ghi đầy đủ họ tên; phiếu không được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định; các trường hợp được xác định là phiếu không hợp lệ quy định cụ thể tại Quy chế cuộc đấu giá này.



12. Thông tin chi tiết việc đấu giá tài sản: Quy định chi tiết tại Quy chế cuộc đấu giá và được niêm yết công khai tại Cổng Đấu giá tài sản quốc gia: dgts.moj.gov.vn; trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam, Nơi tổ chức phiên đấu giá.

CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



Nguyễn Thị Thu Giang



Số: 114/QC-ĐGVN

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Tài sản đấu giá:

Toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC) và Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc (NPS)

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 33/2026/HĐĐG ngày 09/3/2026 giữa Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam và Tổng công ty Phát điện 1;

Căn cứ các văn bản pháp luật, pháp lý khác có liên quan;

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản trên, bao gồm các điều khoản, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I:

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hóa về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

Đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản.

Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá.

Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, THUẬT NGỮ

Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật đấu giá tài sản năm 2016, Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC ĐẤU GIÁ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên.
4. Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành, trừ trường hợp phiên đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện.

CHƯƠNG II:

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

ĐIỀU 4. TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Tên đơn vị: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Mã số thuế: 0108764561

Địa chỉ trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

ĐIỀU 5. NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(i) Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1)

Địa chỉ: Số 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, Hà Nội.

Sở hữu: 500.000 cổ phần

(ii) Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC)

Địa chỉ: số 189, đường Lâm Tiên, Xã Thụ Lâm, Thành phố Hà Nội

Sở hữu: 250.000 cổ phần

(iii) Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)

Địa chỉ: Tổ 33 Khu 5, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh

Sở hữu: 150.000 cổ phần

Tổng công ty Phát điện 1 là đơn vị sở hữu số cổ phần đưa ra đấu giá, đồng thời là đại diện người có tài sản đấu giá, được ủy quyền hợp lệ để thực hiện các công việc liên quan đến việc bán cổ phần.

Căn cứ vào hồ sơ đấu giá, các chủ sở hữu cổ phần nêu trên trực tiếp ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần đối với số lượng cổ phần thuộc sở hữu của mình sau khi có kết quả đấu giá thành công.

ĐIỀU 6. TÊN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, TIỀN MUA HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ, BƯỚC GIÁ, NGUỒN GỐC TÀI SẢN ĐẤU GIÁ.

1. Tên tài sản đấu giá: Toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC) và

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc (NPS):

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông chưa niêm yết
- Tổng số cổ phần đưa ra đấu giá: 900.000 cổ phần, trong đó:
 - + EVNGENCO1: 500.000 cổ phần.
 - + EEMC: 250.000 cổ phần.
 - + QTP: 150.000 cổ phần.

2. Nguồn gốc tài sản và tình trạng pháp lý: Số cổ phần đưa ra đấu giá thuộc sở hữu hợp pháp của EVNGENCO1, EEMC và QTP tại NPS. Việc chuyển nhượng cổ phần của EVNGENCO1, EEMC và QTP tại NPS được thực hiện thông qua EVNGENCO1 là chủ sở hữu chuyển nhượng cổ phần của EVNGENCO1 tại NPS và là bên nhận ủy quyền thực hiện chuyển nhượng vốn góp của EEMC, QTP tại NPS.

3. Hồ sơ pháp lý tài sản:

❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc, cấp lần đầu ngày ngày 17/7/2007, thay đổi lần thứ 18 ngày 19/9/2024;

❖ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc ban hành tại Quyết định 403/QĐ-NPS-HĐQT ngày 20/5/2025;

❖ Chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty Phát điện 1, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc;

❖ Hợp đồng ủy quyền số 101/2022/HĐUQ/EVNGENCO1-QTP ngày 23/12/2022 giữa CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) và EVNGENCO1 về việc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại NPS;

❖ Hợp đồng ủy quyền số 1107/2022/HĐUQ/EVNGENCO1-EEMC ngày 11/7/2022 giữa Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần (EEMC) và EVNGENCO1 về việc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại NPS;

❖ Nghị quyết số 04/NQ-HĐTV ngày 10/01/2026 về việc thông qua phương án chuyển nhượng vốn của EVNGENCO1 tại NPS;

❖ Nghị quyết số 05/NQ-NĐQN ngày 27/01/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của QTP tại NPS;

❖ Nghị quyết số 10/NQ-HĐTV ngày 20/01/2026 về việc thông qua phương án chuyển nhượng vốn của EEMC tại NPS;

❖ Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/2211.001.KT7 kèm Báo cáo thẩm định giá 221125.001/BCTĐ.KT7 ngày 22/11/2025 về việc thẩm định giá trị doanh nghiệp, xác định giá trị phần vốn góp của EVNGENCO1 tại NPS.

4. Giá khởi điểm; Tiền đặt trước; Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá; Bước giá; Bước khối lượng:

- **Giá khởi điểm: 30.300 đồng/1 cổ phần** (Bằng chữ: Ba mươi nghìn ba trăm đồng trên một cổ phần)

- **Tổng số cổ phần chào bán là 900.000 cổ phần, tương đương tổng giá khởi điểm là: 27.270.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng)

Lưu ý:

- Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.
- Người mua được tài sản đấu giá phải chịu tất cả các loại thuế, phí, lệ phí... theo quy định của pháp luật.
- **Bước giá: 100 đồng/1 cổ phần** (Bằng chữ: Một trăm đồng trên một cổ phần)
- **Bước khối lượng:** 100 cổ phần (Khách hàng phải đăng ký mua tối thiểu 100 cổ phần); khối lượng đăng ký mua phải là bội số của 100 cổ phần.
- **Tiền đặt trước:** Khách hàng tham gia đấu giá phải đặt trước tối thiểu 5% tổng giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Bên tổ chức đấu giá kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc. Chi tiết về số tiền đặt trước được tính toán và quy định chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Hợp đồng này.
- **Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:** Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam thực hiện mức thu tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025, cụ thể:

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng/hồ sơ)
01	Dưới 100 triệu đồng	50.000
02	Từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng	100.000
03	Từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng	200.000
04	Từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng	500.000
05	Từ 10 tỷ đồng trở lên	1.000.000

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC, CÁCH THỨC, HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp 1 vòng tại phiên đấu giá.
- Phương thức trả giá: Phương thức trả giá lên, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.
- Cách thức thực hiện: Đấu giá cổ phần theo phương thức phân bổ cổ phần theo mức giá trả hợp lệ từ cao xuống thấp cho đến khi phân bổ hết số cổ phần đưa ra đấu giá.

ĐIỀU 8: NƠI CÓ TÀI SẢN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XEM HỒ SƠ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ.

Thời gian xem hồ sơ tài sản: Từ 08h00 ngày 25/3/2026 đến 16h00 ngày 06/4/2026 (Trừ ngày nghỉ, lễ)

Nơi có tài sản, địa điểm xem hồ sơ tài sản đấu giá: Trụ sở Tổng công ty Phát điện 1 - Tòa nhà Thái Nam Building, 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, TP.Hà Nội

***Lưu ý:**

Khi đi xem hồ sơ tài sản người đăng ký tham gia đấu giá phải mang theo giấy tờ tùy thân, Người có tài sản sẽ tổ chức cho người đăng ký tham gia đấu giá xem hiện trạng/hồ sơ tài sản theo danh sách hoặc theo giấy giới thiệu của Công ty Đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam đã cung cấp cho những người có nhu cầu xem hồ sơ tài sản.

Việc xem hồ sơ tài sản không phải là điều kiện bắt buộc đối với người tham gia đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá có trách nhiệm tự mình xem xét, tìm hiểu và đánh giá thực tế/hồ sơ tài sản đấu giá. Trường hợp đã xem hồ sơ tài sản, người đăng ký tham gia đấu giá được hiểu là đã nắm rõ, đồng ý và cam kết nhận tài sản theo đúng hiện trạng/tình trạng pháp lý tại thời điểm xem; khuyến nghị người đăng ký tham gia đấu giá chủ động ghi nhận, lưu trữ tài liệu và thông tin liên quan đến tài sản trong quá trình xem để làm căn cứ khi thực hiện thủ tục sau khi trúng đấu giá. Trường hợp không trực tiếp xem hồ sơ tài sản, người đăng ký tham gia đấu giá mặc nhiên chấp nhận hiện trạng/tình trạng pháp lý tài sản do Người có tài sản đấu giá cung cấp và không còn quyền khiếu nại liên quan đến tình trạng tài sản sau khi trúng đấu giá. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc xem hồ sơ tài sản do người đăng ký tham gia đấu giá tự chi trả.

ĐIỀU 9: NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN BÁN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ; NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ; ĐỊA ĐIỂM BÁN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ, TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

- Ngày, giờ bắt đầu: Từ 08h00 ngày 12/3/2026

- Ngày, giờ hết hạn: Đến 16h00 ngày 06/4/2026

(Thời gian là các ngày làm việc trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật)

Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu Giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP Hà Nội;

- Trụ sở Tổng công ty Phát điện 1 - Tòa nhà Thái Nam Building, 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Lưu ý:

Người tham gia trúng đấu giá tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia dgs.gov.moj.vn; trụ sở Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và liên hệ đến Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam để được hướng dẫn mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá qua đường bưu điện (nếu có).

Trường hợp, hồ sơ tham gia đấu giá gửi qua đường bưu điện thì thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá qua đường bưu điện là thời gian Công ty Đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam nhận được hồ sơ do đơn vị Bưu điện chuyển đến và là thời gian xác nhận người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ **(16h00 ngày 06/4/2026)**.

Người mua hồ sơ tham gia đấu giá có nhu cầu lấy hóa đơn thì phải cung cấp đầy đủ thông tin (tên, địa chỉ, mã số thuế, Email nhận hóa đơn điện tử) chậm nhất trước thời điểm kết thúc việc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá. Sau thời điểm này, Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam lập hóa đơn tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KIỆN, CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ;

Người tham gia đấu giá đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đấu giá tài sản, các điều kiện theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này, phải chuẩn bị hồ sơ tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá các tài liệu sau:

- (i) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu do TCHNĐGTS ban hành);
- (ii) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức);
- (iii) CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức);
- (iv) CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của người tham gia đấu giá (đối với cá nhân);
- (v) Giấy ủy quyền bản gốc, CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền);

(iv) Khách hàng tham gia đấu giá có cam kết bằng văn bản về việc đã được giải thích và hiểu rõ về tình trạng pháp lý, thực trạng, chất lượng... của tài sản đấu giá và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu, sang tên tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát sinh các vướng mắc liên quan tới thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản tại cơ quan có thẩm quyền, người mua được tài sản tự giải quyết các vấn đề phát sinh và cam kết không khiếu kiện, khiếu nại đối với tổ chức đấu giá và người có tài sản đấu giá.

ĐIỀU 11: NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC ĐẤU GIÁ

- Ngày, giờ bắt đầu: Từ 08h00 ngày 12/3/2026
- Ngày, giờ hết hạn: Đến 16h00 ngày 06/4/2026

Lỗi hệ thống của các tổ chức tín dụng/ngân hàng không thuộc trách nhiệm của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam, do đó, người tham gia đấu giá phải tự tính toán thời gian để đảm bảo khoản tiền đặt trước được **“Báo có”** vào tài khoản của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam chậm nhất đến **16h00 ngày 06/4/2026** (căn cứ thời gian trên Sao kê của hệ thống Ngân hàng bên nhận tiền đặt trước). Khoản tiền đặt trước **“Báo có”** vào tài khoản của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sau thời điểm này mặc nhiên thuộc trường hợp không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

ĐIỀU 12: THÔNG TIN TÀI KHOẢN NỘP TIỀN MUA HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC:

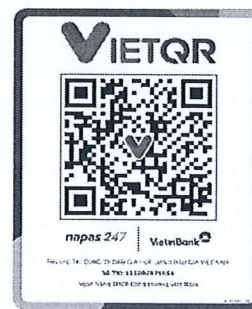
Người tham gia nộp tiền vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam theo thông tin sau:

**Tài khoản nộp tiền
mua hồ sơ tham gia đấu giá:**



- Số tài khoản: **1156 4640 6789**, mở tại:
Vietinbank - Chi nhánh TP Hà Nội

**Tài khoản
nộp tiền đặt trước:**



- Số tài khoản: **111 0028 79654**, mở tại:
Vietinbank - Chi nhánh Đông Anh

- Nội dung: [Họ tên/Tên tổ chức] - Nộp
tiền mua hồ sơ **TCTPĐ1**

- Nội dung: [Họ tên/Tên tổ chức] - [Số
CMND/CCCD/MSDN] - Nộp tiền đặt
trước mua [Tên cổ phiếu].

*** Lưu ý:**

- Người tham gia phải nộp đúng/đủ số tiền đặt trước và nộp đúng số tài khoản được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này.

- Mọi khoản phí liên quan đến việc chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước (nếu có) do người đăng ký tham gia chịu phí theo mức quy định của các Ngân hàng/Tổ chức tín dụng.

ĐIỀU 13: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ.

Thời gian tổ chức phiên đấu giá: **09h00 ngày 09/4/2026**

Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

(Trường hợp bất khả kháng có sự thay đổi về thời gian, địa điểm bắt đầu phiên đấu giá, Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sẽ thông báo kịp thời đến Người có tài sản và người đủ điều kiện tham gia đấu giá qua một trong các hình thức: Email hoặc số điện thoại Người đăng ký tham gia đã cung cấp trên Phiếu đăng ký tham gia đấu giá)

ĐIỀU 14. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Người được đăng ký tham gia đấu giá

Người đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đấu giá tài sản, đồng thời đáp ứng các điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này được đăng ký tham gia đấu giá.

Người ký Phiếu đăng ký tham gia đấu giá phải là cá nhân, người đứng đầu của tổ chức hoặc người được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá.

2. Những người không được đăng ký tham gia đấu giá (Theo khoản 4 Điều 38 của Luật đấu giá)

Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với

ĐIỀU 15. RÚT LẠI ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

- Người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ tham gia, nộp tiền đặt trước, nếu sau đó muốn rút lại việc tham gia đấu giá thì phải thông báo chậm nhất vào trước thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (**trước 16h00 ngày 06/4/2026**). Người rút lại đăng ký tham gia đấu giá chỉ được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

- Mọi trường hợp thông báo rút lại việc đăng ký tham gia đấu giá chậm theo thời hạn quy định như trên thì việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá không được chấp nhận. Người được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá phải điểm danh tham gia phiên đấu giá.

ĐIỀU 16: TIỀN ĐẶT TRƯỚC VÀ XỬ LÝ TIỀN ĐẶT TRƯỚC; CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TRUẤT QUYỀN THAM GIA ĐẤU GIÁ; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC NHẬN LẠI TIỀN ĐẶT TRƯỚC.

1. Tiền đặt trước:

- Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước đúng thời gian quy định tại Thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá.

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

2. Khoản tiền đặt trước được xử lý như sau:

a) Những người không trúng đấu giá, không vi phạm Quy chế cuộc đấu giá bao gồm cả người rút lại việc đăng ký tham gia đấu giá đúng thời hạn quy định, được nhận lại 100% số tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận. (*Theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật đấu giá tài sản*).

b) Kể từ thời điểm kết thúc phiên đấu giá thành, biên bản đấu giá được lập, khoản “**tiền đặt trước**” của Người trúng đấu giá được chuyển thành “**tiền đặt cọc**” để đảm bảo thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua tài sản đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc của người trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

3. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước. (*Theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm g Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản và khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm b Khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản*)

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng (*các trường hợp bất khả kháng được áp dụng theo quy định tại Bộ luật dân sự 2015*);

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm các quy định: (1) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá; (2) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; (3) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá; (4) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; (5) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản; (6) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó; (7) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó; (8) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan (*Khoản 5 Điều 9 Luật đấu giá tài sản 2016*);

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định (*Khoản 3 Điều 44 Luật đấu giá tài sản*);

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận (*Điều 50 Luật đấu giá tài sản*);

e) Từ chối kết quả trúng đấu giá (*Điều 51 Luật đấu giá tài sản*).

ĐIỀU 17: NỘI QUY PHIÊN ĐẤU GIÁ

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức đấu giá đúng ngày, giờ theo Thông báo đã quy định.

Tại phiên đấu giá, chỉ có người đăng ký tham gia đấu giá hoặc đại diện hợp pháp của người đó mới được vào phòng tổ chức đấu giá và có quyền trả giá. Đối với tổ chức có tên trong danh sách đăng ký tham gia đấu giá chỉ được cử 01 (một) đại diện tham gia đấu giá. Trường hợp ủy quyền, phải có Giấy ủy quyền (01 bản gốc) và 01 bản CCCD của người được ủy quyền tham gia phiên đấu giá nếu không phải là người đã thực hiện mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá không sử dụng chất kích thích trước khi đến tham gia phiên đấu giá, không mang vũ khí, chất cháy, chất nổ đến khu vực tổ chức đấu giá. Ngồi đúng vị trí đã được hướng dẫn, không đi lại trong phòng đấu giá, không tự ý rời khỏi phòng đấu giá khi chưa có sự đồng ý của đấu giá viên.

Người tham gia đấu giá không sử dụng điện thoại hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào khác để trao đổi với tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá khác trong khi trả giá, nếu phát hiện có hành vi gian dối, phá rối, cản trở phiên đấu giá hoặc liên kết thông đồng đìm giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá có hành vi gây rối trật tự, quậy phá làm mất an ninh phòng đấu giá, đấu giá viên sẽ truất quyền tham gia đấu giá và yêu cầu Cơ quan Công an xử lý hành vi gây rối mất trật tự nơi công cộng theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

ĐIỀU 18. TRÌNH TỰ MỞ PHIÊN ĐẤU GIÁ, CÁCH THỨC GHI PHIẾU TRẢ GIÁ, THỜI GIAN TRẢ GIÁ, NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH PHIẾU TRẢ GIÁ HỢP LỆ, PHIẾU TRẢ GIÁ KHÔNG HỢP LỆ, DIỄN BIẾN PHIÊN ĐẤU GIÁ VÀ KẾT QUẢ PHIÊN ĐẤU GIÁ.

1. Mở đầu phiên đấu giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá:

- Giới thiệu bản thân, người giúp việc;
- Công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá hợp lệ;
- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- Giới thiệu tài sản đấu giá;
- Nhắc lại mức giá khởi điểm;
- Thông báo bước giá đấu giá;
- Phát phiếu trả giá cho người tham gia đấu giá;
- Hướng dẫn cách trả giá, chấp nhận giá cho người tham gia đấu giá;
- Trả lời các câu hỏi của người tham gia đấu giá;
- Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian quy định để thực hiện việc ghi phiếu trả giá và bỏ phiếu đấu giá vào thùng phiếu;
- Điều hành việc trả giá, chấp nhận giá theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cách thức ghi phiếu trả giá, thời gian trả giá:

Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá có đóng dấu của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Người tham gia đấu giá có tổng thời gian không quá 10 phút để thực hiện việc ghi phiếu trả giá và bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Người tham gia đấu giá khi mua và nộp hồ sơ đấu giá được coi là đã chấp nhận mức giá khởi điểm đưa ra đấu giá và được trả giá bằng giá khởi điểm. Trường hợp trả cao hơn mức giá khởi điểm phải áp dụng theo bước giá đã quy định tại bản Quy chế này, không hạn chế bước giá tối đa.

Người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu trả giá của mình vào thùng phiếu, không nhờ người khác bỏ phiếu hộ, trường hợp nhờ người khác bỏ phiếu hộ dẫn đến thất lạc phiếu trả giá, người tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc này.

Trường hợp, người tham gia đấu giá ghi sai phiếu trả giá dẫn đến không thể sửa chữa được phải thông báo kịp thời để được đổi phiếu trả giá mới. Khi Phiếu trả giá đã được bỏ vào thùng phiếu thì không được rút lại Phiếu trả giá với bất kỳ lý do nào (Các trường hợp đổi phiếu chỉ được chấp nhận khi phiếu trả giá chưa bỏ vào thùng phiếu và thời gian bỏ phiếu trả giá vẫn còn hiệu lực).

3. Nguyên tắc xác định phiếu trả giá hợp lệ và phiếu trả giá không hợp lệ.

3.1. Phiếu trả giá hợp lệ phải bao gồm nhưng không giới hạn các điều kiện sau:

Phiếu trả giá phải là phiếu do Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam phát hành, có đóng dấu treo của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam;

Phiếu trả giá được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định;

Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu trả giá có giá trả đáp ứng yêu cầu về bước giá quy định tại điểm Khoản 4 Điều 6 Quy chế cuộc đấu giá này;

Phiếu trả giá có đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của người trả giá. Trường hợp, phiếu trả giá không có đủ chữ ký và ghi rõ họ tên sau khi đã bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu thì phiếu trả giá đó được coi là không hợp lệ và không được xét giá;

Phiếu trả giá phải còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, rách nát dẫn đến không xác định được thông tin trên phiếu;

Trường hợp phiếu trả giá chỉ ghi giá trả bằng số hoặc chỉ ghi giá trả bằng chữ vẫn được đấu giá viên xác định là phiếu hợp lệ và được xét giá với điều kiện giá trả bằng số hoặc bằng chữ đó phải rõ nghĩa. Trường hợp, ghi đầy đủ giá trả bằng số và bằng chữ, nếu có sự sai lệch, đấu giá viên căn cứ giá trả bằng chữ để xét giá, nếu giá trả bằng chữ không rõ nghĩa đấu giá viên tuyên bố là phiếu trả giá không hợp lệ và không được xét giá.

3.2. Phiếu trả giá không hợp lệ: là phiếu trả giá không đáp ứng được điều kiện tại khoản 3.1 trên.

4. Nguyên tắc xác định người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá :

Việc xác định người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá dựa trên 2 tiêu chí: có phiếu trả giá hợp lệ và có giá trả hợp lệ:

a) **Phiếu trả giá hợp lệ:** là phiếu do Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam phát hành (*phiếu theo mẫu in sẵn, có đóng dấu của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*) được ghi đầy đủ các nội dung theo quy định, ghi Giá trả hợp lệ theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này, đã ký và ghi đầy đủ họ tên của người tham gia đấu giá, được nộp đúng thời gian bỏ phiếu theo quy định.

Phiếu trả giá không hợp lệ: là Phiếu trả giá không đáp ứng yêu cầu của Phiếu hợp lệ, phiếu rách nát, tẩy xóa (*trừ trường hợp sửa chữa được đấu giá viên đồng ý*), không ghi giá, trả thấp hơn giá khởi điểm, trả giá không đúng bước giá, giá trả không có nghĩa, không ký và ghi đầy đủ họ tên; phiếu không được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định; các trường hợp được xác định là phiếu không hợp lệ quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này.

b) **Giá trả hợp lệ:** là giá ghi trong phiếu trả giá, giá trả từ giá khởi điểm trở lên và đúng bước giá quy định; giá trả phải có nghĩa, rõ nghĩa, xác định được theo quy định đồng tiền Việt Nam, ghi đầy đủ hàng triệu, trăm, nghìn....Trường hợp có sự sai lệch giữa giá trả bằng số và giá trả bằng chữ trên phiếu trả giá thì sẽ căn cứ theo giá trả viết bằng chữ để xét giá.

- **Trường hợp người tham gia đấu giá trả cao hơn giá khởi điểm nhưng sai bước giá thì phiếu trả giá đó được xác định là phiếu không hợp lệ và không được xét giá.** Trường hợp, người tham gia đấu giá chỉ ghi giá trả bằng số hoặc chỉ ghi giá trả bằng chữ vẫn được xét giá. Không được xét giá trong trường hợp giá trả bằng số, giá trả bằng chữ không có nghĩa, hoặc đấu giá viên không thể xác định được rõ mức giá đã trả.

- Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá (n = 0,1,2,3.....vv).

- Bước giá đầu giá là: **100 đồng/cổ phần** (Một trăm đồng trên một cổ phần).

c) **Giá xét trúng đầu giá**: Giá trúng đầu giá ít nhất phải bằng giá khởi điểm cộng một hoặc nhiều bước giá và đúng bước giá quy định.

- Tiền sử dụng trong đầu giá (mặc định): *Việt Nam đồng*.

- Giá trả ghi trên phiếu đầu giá (mặc định): *đơn vị tính trên 01 (một) cổ phần*.

* **Lưu ý**:

- **KHÔNG** xét giá trong trường hợp người tham gia đầu giá ghi kết hợp cả giá trả bằng số và bằng chữ trên cùng một dòng thông tin giá trả (tại dòng giá trả bằng số hoặc giá trả bằng chữ). Ví dụ như sau: 30,3 đồng hoặc Ba mươi nghìn 300 đồng

d) **Xác định người trúng đầu giá**: Là người có phiếu trả giá hợp lệ và có giá trả hợp lệ cao nhất trong phiên đầu giá, được Đầu giá viên công bố tại phiên đầu giá là người trúng đầu giá.

5. Diễn biến phiên đầu giá tài sản:

Sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu, Đầu giá viên tiến hành kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đầu giá;

Việc xác định kết quả đầu giá và phân bổ cổ phần được thực hiện theo nguyên tắc phân bổ cổ phần theo mức giá trả hợp lệ từ cao xuống thấp cho đến khi phân bổ hết số cổ phần đưa ra đầu giá, căn cứ theo khối lượng cổ phần đã đăng ký mua của từng người trúng đầu giá; trường hợp tại cùng một mức giá có từ hai người trở lên cùng trả mức giá đó thì ưu tiên phân bổ trước cho người đăng ký khối lượng lớn hơn; trường hợp cùng mức giá và cùng khối lượng đăng ký mua thì đầu giá viên tổ chức bốc thăm để xác định thứ tự phân bổ phù hợp với Quy chế cuộc đầu giá và quy định của pháp luật.

Trường hợp, sau khi đầu giá viên điều hành phiên đầu giá đã công bố kết quả trúng đầu giá mà tại phiên đầu giá người trúng đầu giá từ chối kết quả trúng đầu giá thì xử lý theo quy định của pháp luật và Quy chế cuộc đầu giá này.

6. Biên bản đầu giá

Phiên đầu giá chấm dứt khi đầu giá viên công bố kết quả trúng đầu giá hoặc khi đầu giá không thành;

Diễn biến của phiên đầu giá được ghi vào biên bản đầu giá, biên bản đầu giá được lập tại phiên đầu giá và có chữ ký của đầu giá viên điều hành phiên đầu giá, người ghi biên bản, người trúng đầu giá, người có tài sản đầu giá, đại diện của những người tham gia đầu giá;

Người trúng đầu giá từ chối ký biên bản đầu giá được coi như không chấp nhận giao kết Hợp đồng mua bán cổ phần;

Biên bản đầu giá được đóng dấu của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản.

7. Kết thúc phiên đầu giá

Sau khi kết thúc phiên đầu giá, Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản thông báo bằng văn bản cho Người có tài sản về kết quả đầu giá.

Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá và các thông tin của người trúng đấu giá.

ĐIỀU 19. TRƯỜNG HỢP ĐẤU GIÁ KHÔNG THÀNH

- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
- Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;
- Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;
- Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và phiên đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;
- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản;
- Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
- Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu Giá tài sản;

CHƯƠNG IV

KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHẦN

ĐIỀU 20. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHẦN

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần.
2. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận ký Hợp đồng mua bán cổ phần kể từ thời điểm đấu giá viên công bố kết quả trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký Biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Hợp đồng mua bán cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan và được ký kết giữa hai bên: Người trúng đấu giá và Người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận của các bên ghi nhận trong biên bản đấu giá trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Người có tài sản đấu giá nhận được hồ sơ cuộc đấu giá.
4. Nếu quá thời hạn nêu trên mà người trúng đấu giá không ký hợp đồng thì được coi là từ chối mua tài sản, khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo nghĩa vụ ký kết hợp đồng sẽ không được hoàn trả lại và thuộc về người có tài sản đấu giá.

ĐIỀU 21. THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TIỀN TRÚNG ĐẤU GIÁ; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC BÀN GIAO TÀI SẢN

1. Thời hạn, phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá:

- **Thời hạn thanh toán:** Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá có hiệu lực, Người trúng đấu giá phải thanh toán đủ toàn bộ số tiền trúng đấu giá (*sau khi trừ khoản tiền đặt trước*) vào tài khoản của Bên có tài sản đấu giá

Nếu chậm thanh toán quá thời hạn nêu trên, người trúng đấu giá bị xem là đơn phương hủy bỏ Hợp đồng, đồng thời bị coi là từ chối mua tài sản đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt trước. Trong trường hợp này, khoản tiền đặt trước đã nộp thuộc về Bên có tài sản đấu giá.

Phương thức thanh toán: Khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán bằng hình thức chuyển khoản tiền mua tài sản cho Bên có tài sản đấu giá (thông tin chi tiết tại Hợp đồng mua bán tài sản).

- Thời gian bàn giao tài sản:

Khách hàng trúng đấu giá sẽ nhận toàn bộ tài sản trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày người trúng đấu giá đã thanh toán đủ tiền mua tài sản cho Bên có tài sản đấu giá.

Trường hợp Bên có tài sản đấu giá không bàn giao được tài sản hoặc bàn giao tài sản chậm so với quy định cho khách hàng trúng đấu giá thì Bên có tài sản đấu giá phải chịu trách nhiệm trực tiếp với người trúng đấu giá và phải thỏa thuận bồi thường (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Tại Trụ sở Tổng công ty Phát điện 1 - Tòa nhà Thái Nam Building, 22 Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, TP.Hà Nội

3. Phương thức bàn giao:

❖ Bên có tài sản đấu giá trực tiếp thực hiện việc chuyển quyền sở hữu cổ phần cho người trúng đấu giá theo quy định và/hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán cổ phần sau khi Bên có tài sản đấu giá đã nhận được đủ tiền theo quy định tại Hợp đồng mua bán cổ phần đã ký kết. Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần, các bên có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản và trên cơ sở cùng nhau bàn bạc, giải quyết sự việc.

Nếu quá thời hạn trên mà Bên có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá không phối hợp làm thủ tục giao nhận tài sản đấu giá thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra theo quy định pháp luật hiện hành.

❖ Việc bàn giao tài sản được bên A lập thành văn bản và kể từ thời điểm này, người trúng đấu giá có trách nhiệm:

- Quản lý và bảo quản tài sản trúng đấu giá.
- Chịu mọi rủi ro, tổn thất, trách nhiệm và các chi phí phát sinh trong quá trình giao nhận hồ sơ tài sản trúng đấu giá.
- Người trúng đấu giá chấp nhận hiện trạng hiện nay của tài sản và hồ sơ pháp lý tài sản đấu giá, hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và rủi ro phát sinh của việc đã mua tài sản đấu giá.
- Kể từ thời điểm nhận bàn giao tài sản, mọi quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến tài sản đấu giá sẽ được chuyển giao từ người có tài sản đấu giá sang người trúng đấu giá.
- Người trúng đấu giá tự chịu trách nhiệm thương thảo, làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan để làm thủ tục đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản và chịu mọi chi phí, lệ phí, phí, thuế khác (nếu có). Bên có tài sản đấu giá sẽ hỗ trợ người trúng đấu giá cung cấp các giấy tờ, tài liệu cần thiết khác để người trúng đấu giá thực hiện được các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản.

Lưu ý: Sau khi kết thúc phiên đấu giá, Trường hợp Người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá có thỏa thuận khác về thời gian bàn giao sẽ được thống nhất tại Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Trường hợp một trong hai bên không đồng ý phương án thay đổi thời gian bàn giao tài sản thì áp dụng thời hạn thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG V

NGHĨA VỤ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 22. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Chịu trách nhiệm về thông tin, giấy tờ, tài liệu đã nộp khi đăng ký tham gia đấu giá.

Liên hệ với Người có tài sản để tham khảo, xem xét hồ sơ tài sản đúng thời gian quy định, nghiên cứu kỹ bản Quy chế cuộc đấu giá này trước khi nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi khiếu nại thắc mắc, hay có sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá giải quyết trước thời hạn kết thúc nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu không có khiếu nại gì, coi như người đăng ký tham gia đã chấp nhận thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại liên quan đến tài sản sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ không được giải quyết.

Tìm hiểu kỹ về hiện trạng hiện nay của tài sản và hồ sơ pháp lý tài sản đấu giá, hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và rủi ro phát sinh (nếu có) khi mua được tài sản đấu giá, đồng thời cam kết không khiếu nại, tranh chấp, khởi kiện sau khi trúng đấu giá.

Người tham gia đấu giá được coi là đã chấp thuận hiện trạng, tình trạng pháp lý của tài sản và tuân thủ mọi quy định tại quy chế này.

ĐIỀU 23. NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Thực hiện việc đấu giá tài sản theo quy định tại quy chế này, Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực ngày 01/01/2025.

Lập biên bản đấu giá để ghi chép đầy đủ nội dung diễn biến của phiên đấu giá.

Không giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản đấu giá; Không chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, chủng loại cũng như sự thiếu đồng bộ, chi tiết phụ kiện (nếu có) kèm theo tài sản đấu giá.

ĐIỀU 24. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Tài sản được đưa ra đấu giá trên cơ sở thực tế mà người đăng ký tham gia được xem xét hiện trạng, tham khảo kỹ, đầy đủ về nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản. Vì vậy, Người có tài sản đấu giá chỉ chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản, bàn giao đúng hiện trạng tài sản như khách hàng đã tham khảo xem xét thực tế.

ĐIỀU 25. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ

1. Quyền

Hợp đồng mua bán cổ phần là văn bản có giá trị xác nhận việc mua bán tài sản và làm căn cứ xác định quyền sở hữu cổ phần của người trúng đấu giá.

Được nhận tài sản đấu giá theo đúng nội dung đã được cung cấp tại hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản và các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản đấu giá.

Được bồi thường thiệt hại nếu Người có tài sản thực hiện không đúng các thỏa thuận theo Hợp đồng mua bán cổ phần và/hoặc theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ

Ký biên bản đấu giá, Hợp đồng mua bán cổ phần và thanh toán tiền trúng đấu giá theo đúng thời gian thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết.

Phối hợp thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu cổ phần theo hướng dẫn trong hồ sơ cuộc đấu giá và/hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán cổ phần.

Chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh do việc chậm thực hiện thủ tục (nếu có) và chịu mọi chi phí về các khoản thuế, phí, lệ phí, phí khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước khi thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 26. RỦI RO VÀ BẤT KHẢ KHÁNG

Rủi ro đối với tài sản đấu giá được chuyển từ người có tài sản sang người mua được tài sản kể từ thời điểm hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định và/hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán cổ phần. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào đối với tài sản đã đưa ra đấu giá

Phiên đấu giá này không thể thực hiện do các trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, có yêu cầu ngừng mở phiên đấu giá... Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ kịp thời thông báo đến Người tham gia đấu giá và Người có tài sản. Trong trường hợp kết quả đấu giá bị hủy hoặc hợp đồng mua bán cổ phần bị vô hiệu theo bản án của Tòa án hay quyết định của cơ quan chức năng có thẩm quyền thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 27. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nhân viên, đấu giá viên của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá này.

Người có tài sản đấu giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan

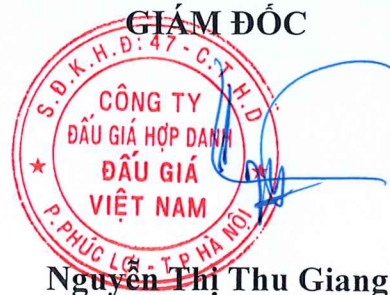
Mọi trường hợp phát sinh giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định tại Quy chế này, trong trường hợp bản Quy chế này không quy định, tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các quy định pháp luật khác liên quan

Quy chế cuộc đấu giá được lập gồm 27 Điều, Thông báo đấu giá tài sản là tài liệu không tách rời bản quy chế này.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH

ĐẤU GIÁ VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Giang

PHỤ LỤC 01: QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TIỀN ĐẶT TRƯỚC

1. Mức tiền đặt trước và công thức tính:

Số tiền đặt trước tối thiểu (T_{dt}) được xác định dựa trên khối lượng đăng ký mua (KL_{dk}) và giá khởi điểm (G_{kd}):

Công thức tính :

$$T_{dt} = KL_{dk} \times G_{kd} \times 5\%$$

Trong đó:

- T_{dt} : Số tiền đặt trước tối thiểu khách hàng phải nộp (Đơn vị: VNĐ).
- G_{kd} : (Giá khởi điểm): 30.300 đồng/cổ phần.
- KL_{dk} (Khối lượng đăng ký): Là số lượng cổ phần khách hàng đăng ký mua, thỏa mãn điều kiện:
 - Khối lượng tối thiểu: 100 cổ phần.
 - Khối lượng tối đa: 900.000 cổ phần.
 - Quy cách: $KL_{dk} = 100 \times n$ (với n là số nguyên dương từ 1 đến 9000).

2. Thời hạn và hình thức nộp:

- Thời hạn: theo Điều 11 Quy chế này.
- Hình thức: chuyển khoản vào tài khoản chỉ định của Công ty Đầu giá hợp danh Đầu giá Việt Nam.
- Nội dung chuyển tiền: [Họ tên/Tên tổ chức] - [Số CMND/CCCD/MSDN] - Nộp tiền đặt trước mua [Tên cổ phiếu].

3. Bảng xác định số tiền đặt trước cụ thể một số mức như sau :

Để hỗ trợ quý khách hàng tính toán nhanh, dưới đây là số tiền đặt trước tối thiểu tương ứng với khối lượng đăng ký mua:

KL đăng ký mua (KL_{dk})	Giá khởi điểm (G_{kd}):	Tổng giá trị tính theo giá khởi điểm	Số tiền đặt trước (T_{dt}) tối thiểu phải nộp
100	30.300	3.030.000	151.500
200	30.300	6.060.000	303.000
300	30.300	9.090.000	454.500
400	30.300	12.120.000	606.000
500	30.300	15.150.000	757.500
600	30.300	18.180.000	909.000
700	30.300	21.210.000	1.060.500
800	30.300	24.240.000	1.212.000
900	30.300	27.270.000	1.363.500
1.000	30.300	30.300.000	1.515.000
.....			
50.000	30.300	1.515.000.000	75.750.000
100.000	30.300	3.030.000.000	151.500.000
150.000	30.300	4.545.000.000	227.250.000
200.000	30.300	6.060.000.000	303.000.000
250.000	30.300	7.575.000.000	378.750.000
300.000	30.300	9.090.000.000	454.500.000
350.000	30.300	10.605.000.000	530.250.000
400.000	30.300	12.120.000.000	606.000.000

KL đăng ký mua (KL_{dk})	Giá khởi điểm (G_{kd}):	Tổng giá trị tính theo giá khởi điểm	Số tiền đặt trước (Tđt) tối thiểu phải nộp
450.000	30.300	13.635.000.000	681.750.000
500.000	30.300	15.150.000.000	757.500.000
550.000	30.300	16.665.000.000	833.250.000
600.000	30.300	18.180.000.000	909.000.000
650.000	30.300	19.695.000.000	984.750.000
700.000	30.300	21.210.000.000	1.060.500.000
750.000	30.300	22.725.000.000	1.136.250.000
800.000	30.300	24.240.000.000	1.212.000.000
850.000	30.300	25.755.000.000	1.287.750.000
900.000	30.300	27.270.000.000	1.363.500.000

